| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày 21-02-2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Văn Quân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Xuân Sang và ông Nguyễn Thanh Hải

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Hiên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Khắc Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2019/HSST ngày 11-12-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/HSST-QĐ ngày 03/01/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/HSST-QĐ ngày 16/01/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06a/2020/HSST-QĐ ngày 06/02/2020 đối với bị cáo:

**Lương Văn T**, sinh năm 1989; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn Q, xã T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Xuân Tr và bà Phùng Thị Th; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 07/8/2019 bị Công an huyện Tứ Kỳ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 24 ngày 02/7/2014 của TAND huyện Tứ Kỳ xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2015;

Bản án hình sự sơ thẩm số 13 ngày 24/02/2017 của TAND huyện Tứ Kỳ xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/7/2017;

Bản án hình sự sơ thẩm số 52 ngày 31/10/2019 của TAND huyện Tứ Kỳ xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương trong vụ án khác, đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người bị hại:*

+ Chị Đặng Thị Thu H, sinh năm 1985;

Trú tại: thôn C, xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Phùng Thế V, sinh năm 1984.

Trú tại: thôn C, xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

+ Anh Trần Văn L, sinh năm 1988.

Trú tại: thôn H, xã C, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương;

+ Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1959;

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981;

+ Anh Lương Văn T1, sinh năm 1987;

Đều trú tại: thôn Q, xã T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

Những người làm chứng đều vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền để chi tiêu cá nhân, nên khoảng 03 giờ, ngày 17/9/2019, T đi bộ từ nhà đến khu vực C, xã Q mục đích xem có gia đình nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. T quan sát thấy nhà chị Đặng Thị Thu H ở cạnh đường tỉnh lộ 391 không có cổng, tường bao. T đi vào quan sát thấy cửa lách bằng gỗ có khe hở nên đã dùng tay cạy thanh sắt (chốt cài ngang cửa) đi vào trong nhà. T đi vào gian phòng ngủ của vợ chồng chị H, anh Phùng Thế V, qua ánh sáng đèn ngủ, T quan sát thấy vợ chồng chị H đang ngủ, tại vị trí đầu giường (cạnh tủ nhựa, loại đựng đồ chơi trẻ em) có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus màu hồng, dung lượng bộ nhớ 32GB, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng, mặt sau được ốp lưng bằng nhựa màu đen (hai điện thoại đều thuộc sở hữu của chị H). T lấy hai chiếc điện thoại trên rồi theo lối cũ ra ngoài đứng trước cửa nhà anh V. T kiểm tra thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu hồng không cài đặt mật khẩu nên T cất vào túi quần, còn chiếc điện thoại Iphone 6S có cài mật khẩu, không mở được xác định khó bán nên T bỏ lại trên đôi dép nhựa ở trước hiên nhà giáp đường 391. Đến khoảng hơn 7 giờ, cùng ngày, T nhờ anh Nguyễn Văn T ở cùng thôn chở đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Trần Văn L ở thôn H, xã C, huyện Tứ Kỳ, T bán chiếc điện thoại Iphone 7Plus cho anh L với giá 5.200.000 đồng. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị H, anh V đã kiểm tra hình ảnh camera lắp đặt tại nhà mình thì phát hiện T là người đã trộm cắp tài sản. Do biết hành vi trộm cắp tài sản của mình bị phát hiện nên ngày 18/9/2019, T đã đưa tiền cho ông Trần Văn Đ ở cùng thôn đến cửa hàng điện thoại của anh L để mua lại chiếc điện thoại Iphone 7Plus trả lại cho chị Đặng Thị Thu H. Đối với chiếc điện thoại Iphone 6S, màu hồng T bỏ lại trên đôi dép nhựa, sáng ngày 17/9/2019, anh Lương Văn T1 đã nhặt được, sau đó đã trả lại cho chị H.

Tại kết luận định giá tài sản số 44/KL-ĐGTS ngày 11/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự- UBND huyện Tứ Kỳ kết luận:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Apple, loại Iphone 7Plus, màu hồng, dung lượng bộ nhớ 32Gb, đã qua sử dụng, được mua vào tháng 01/2019, tại thời điểm ngày 17/9/2019, tài sản có giá trị 6.500.000 đồng;

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6S, màu hồng, dung lượng bộ nhớ 64Gb, đã qua sử dụng, được mua vào tháng 7/2016, tại thời điểm ngày 17/9/2019, tài sản có giá trị 3.000.000 đồng;

- 01 ốp lưng màu đen bảo vệ máy Iphone 6S, được mua mới và sử dụng từ tháng 10/2018, tại thời điểm ngày 17/9/2019, tài sản có giá trị 15.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 02/CT-VKSTK ngày 11-12-2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Lương Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS).

*Tại phiên toà*: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 56, Điều 38 BLHS. Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; xử phạt Lương Văn T từ 09 đến 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù, tại bản án hình sự sơ thẩm số 52/2019/HSST ngày 31/10/2019 của TAND huyện Tứ Kỳ, buộc Lương Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với T, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trước khi mở phiên toà, bi cáo Lương Văn T đề nghị Toà án xét xử vắng mặt.

Người bị hại chị Đặng Thị Thu H đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt, chị đã nhận đủ tài sản, không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự; Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật;

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Lương Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên toà. Tuy nhiên bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt và được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 BLTTHS, HĐXX xét xử vắng mặt bị cáo T.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 17/9/2019, lợi dụng gia đình chị Đặng Thị Thu H không khoá cửa lách, Lương Văn T đã lén lút, cậy cửa trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 7 Plus màu hồng trị giá 6.500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6S màu hồng trị giá 3.000.000 đồng, 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu đen, trị giá 15.000 đồng, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 9.515.000 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Vì vậy, VKSND huyện Tứ Kỳ đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, cần phải được xử lý theo quy định pháp luật.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân không tốt, thể hiện bị cáo đã nhiều lần bị kết án và cùng thời điểm bị cáo còn thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản và bị TAND huyện Tứ Kỳ xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 52 ngày 31/10/2019. Tuy nhiên do cùng thời thiểm bị cáo thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản ở huyện Tứ Kỳ, hành vi phát hiện trước được xét xử trước, hành vi phát hiện sau được xét xử sau nên lần phạm tội này, bị cáo không phải chịu tình tiết phạm tội nhiều lần và tái phạm nguy hiểm, nhưng điều đó chứng tỏ bị cáo là người coi thường kỷ cương pháp luật, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

[6] Mặc dù quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội, đã tác động để người thân chuộc lại tài sản đã trộm cắp trả cho người bị hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. HĐXX sẽ xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, nhưng căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân vẫn cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung trong xã hội. Do bị cáo đang phải chấp hành bản án đã có hiệu lực pháp luật, nên cần tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự; Chị Đặng Thị Thu H đã nhận lại 02 chiếc điện thoại và ốp lưng bằng nhựa và không yêu cầu bồi thường gì thêm, do vậy HĐXX không đặt ra giải quyết. Đối với anh Nguyễn Văn T khi chở T đi bán điện thoại và anh Trần Văn L là người mua điện thoại nhưng không biết tài sản do T trộm cắp mà có nên không phải chịu trách nhiệm.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 chiếc điện thoại di động và một ốp điện thoại mà T đã chiếm đoạt, chị H đã nhận lại toàn bộ tài sản nên không đặt ra việc giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 56 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 290 BLTTHS;

**1. Tuyên bố:** Bị cáo **Lương Văn T** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

**2. Xử phạt**: Bị cáo **Lương Văn T 09** (*chín*) tháng tù. Tổng hợp hình phạt **06** tháng tù, tại bản án hình sự sơ thẩm số 52/2019/HSST ngày 31/10/2019 của TAND huyện Tứ Kỳ, buộc Lương Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án **15** *(mười lăm)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2019.

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về ...án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4**. **Về quyền kháng cáo**: Bị cáo, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Trại tạm giam -CA tỉnh HD
(02 bản để giao cho bị cáo 01 bản)
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan THA hình sự huyện Tứ Kỳ
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát
Công huyện Tứ Kỳ;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**
***(Đã ký)***

**Nguyễn Văn Quân**